

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Đặng Thành Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐ-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mộng U, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã PH, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Anh Châu Việt Đ, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã PH, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 23/09/2020, quá trình tố tụng và tại tòa hôm nay, nguyên đơn chị Võ Thị Mộng U trình bày:

Chị Võ Thị Mộng U và anh Châu Việt Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu. Trong quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chính thức ly thân

từ đầu năm 2020 đến nay. Do tình cảm không còn nên chị Mộng U yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Châu Khắc K, sinh ngày 17/02/2003 và Châu Dạ T, sinh ngày 22/4/2009, hiện đang sống với chị Mộng U, chị Mộng U yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Châu Việt Đảnh trình bày:

Anh Đ thống nhất về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung và về thời gian sống ly thân như chị Mộng U trình bày. Nay chị Mộng U yêu cầu ly hôn anh Đ không đồng ý ly hôn do đứa con Khắc K đang học lớp 12 để Khắc K học xong lớp 12 thì anh Đ đồng ý ly hôn, nếu chị Mộng U kiên quyết ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Châu Khắc K, sinh ngày 17/02/2003 và Châu Dạ T, sinh ngày 22/4/2009, hiện đang sống với chị Mộng U, khi ly hôn anh Đ đồng ý giao 02 con chung cho chị Mộng U nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại tòa hôm nay, Thẩm phán - Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử cho Chị Võ Thị Mộng U và anh Châu Việt Đ được ly hôn; Về con chung chị Mộng U được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Châu Việt Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mộng U và anh Châu Việt Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chính thức ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị Mộng U yêu cầu ly hôn, anh Đ chỉ thống nhất ly hôn khi con trai là Khắc K học xong lớp 12. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tạo điều kiện để chị Mộng U và anh Đ có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Mộng U kiên quyết xin ly hôn và không có thiện chí muốn được hòa giải đoàn tụ và anh Châu Việt Đ cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Mộng U yêu cầu ly hôn, xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mộng U là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Mộng U và anh Đ thừa nhận có 02 đứa con chung Châu Khắc K, sinh ngày 17/02/2003 và Châu Dạ T, sinh ngày 22/4/2009, hiện đang sống với chị Mộng U, chị Mộng U yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị Mộng U và anh Đ sống ly thân nhau thì cháu K và cháu T do chị Mộng U nuôi dưỡng. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho cháu K và cháu T cần chấp nhận yêu cầu của chị Mộng U được nuôi cháu K và cháu T. Anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mộng U không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh Đ, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết

[5] Về nợ chung: Đang sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mộng U và anh Châu Việt Đ được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Châu Khắc K, sinh ngày 17/02/2003 và Châu Dạ T, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Võ Thị Mộng U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K và cháu T tròn 18 tuổi. Anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh Đ, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không đề cập giải quyết

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Mộng U phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004252 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Mộng U đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDT. Hậu Giang;
- VKS nhân dân H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc